

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Hương Thủy

Bà Đặng Hoàng Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Việt T, sinh ngày 20/8/1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Kiều H (đã chết) và bà Đặng Thị V (đã chết); bị cáo có chồng là Trần Trung T, 04 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 28/2018/HS-ST ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2023 đến ngày 25/5/2023 chuyển áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lê Ngọc N; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/5/2023, Nguyễn Việt T đi xe ôm từ nhà tại thị trấn C, đến tổ dân phố 9, thị trấn C mua của một người phụ nữ tên P 900.000

đồng được 3 túi ma túy. Bị cáo cất giấu số ma túy trên vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi bắt xe ôm đi về khu vực bến Bèo, mục đích để sử dụng. Khi đi đến khu vực nhà hàng nổi Mai Hoa, trên Vịnh Bến Bèo, thị trấn Cát Bà thì bị lực lượng Đội phòng chống ma túy của Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 03 túi nilon bên trong chứa ma túy.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã khai: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 19/5/2023, người làm chứng có chứng kiến Đội phòng chống ma túy của Bộ tư lệnh Cảnh sát biển bắt quả tang Nguyễn Việt T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ của T 03 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá, mua về để sử dụng cho bản thân. Người làm chứng chứng kiến toàn bộ quá trình niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 407/KL-KTHS(MT) ngày 20/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,49 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai, bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo có hành vi cất giữ trái phép ma túy với khối lượng 0,49 gam là loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Việt T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát; bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt do bị cáo còn con nhỏ và đang mang thai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Tổ công tác Đội phòng chống ma túy Bộ tư lệnh Cảnh sát biển, Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã làm rõ: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/5/2023, tại nhà hàng nổi Mai Hoa, thuộc Vịnh Bến Bèo, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân, theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thì tinh thể màu trắng thu giữ được của bị cáo là ma túy, có khối lượng 0,49 gam, là loại Methamphetamine.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Từ những phân tích nêu trên, đủ cơ sở khẳng định, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo đang mang thai, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, năm 2018, bị cáo bị TAND huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Mặc dù đến thời điểm xét xử, tiền án nói trên đã được xóa, tuy nhiên điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng. Do

đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với chất ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[10] Đối với người phụ nữ tên P là người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không quen biết, quá trình điều tra cũng không xác định được cụ thể lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T **24 (hai mươi tư)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án, trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 19/5/2023 đến ngày 25/5/2023).

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: **Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa chất** ma túy hoàn lại sau giám định. Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - TAND TP Hải Phòng;
 - VKSND TP Hải Phòng;
 - Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
 - Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
 - Công an TP Hải Phòng (PV 06, PC10);
 - VKSND huyện Cát Hải;
 - Công an huyện Cát Hải;
 - Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
 - Chi cục THADS huyện Cát Hải;
 - UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải
- Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

